

Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Phòng 306 chung cư 1A, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Quốc S**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Phòng 306 chung cư 1A, phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 84, điều 110 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Lê Quốc S (*Do chấp nhận việc thuận tình ly hôn của Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Lê Quốc S nên Giấy chứng nhận kết hôn số 180 ngày 30/11/2016 do UBND*

phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Lê Quốc S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Lê Diệp Anh T, sinh ngày 14/3/2017 và Lê Phước Gia H, sinh ngày 15/5/2019 cho ông Lê Quốc S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Tuyết T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung các bên có quyền thay đổi người nuôi hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Lê Quốc S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Lê Quốc S xác định không có nợ chung.

- Về Án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 Bà Nguyễn Thị Tuyết T và ông Lê Quốc S phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà T tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 0006342 ngày 22/10/2020. Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 150.000 đồng bà T phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 0006342 ngày 22/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng .
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hồ Thị Mỹ Dung